

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30-12-2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Trúc M**, sinh năm 2001; Địa chỉ: **ấp F, xã M, tỉnh Vĩnh Long**, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/12/2025.

2. Bị đơn: Anh **Lương Thế T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: **ấp A, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long**, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2025, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị **Ngô Trúc M** trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, chị và anh **Lương Thế T** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long), vào ngày 16/10/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó

anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể hàn gắn được. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh **T** do không còn tình cảm.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên **Lương Ngọc Bảo N**, sinh ngày 05/4/2019, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh **Lương Thế T** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh **T**.

Tại Biên bản xác minh đề ngày 02/12/2025 về nguyên nhân mất hạnh phúc của chị **Ngô Trúc M** và anh **Lương Thế T**, chị **Võ Lê Ngọc H** trình bày như sau:

Chị là chị dâu của chị **Ngô Trúc M**, hiện chị đang sống chung nhà với chị **M**. Khoảng từ tháng 8/2025, giữa **M** và **Lương Thế T** có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, không thể sống chung được nữa nên **M** đã về nhà mẹ ruột chung sống và ly thân với **T** từ đó cho đến nay. Khi **M** và con chung **Lương Ngọc Bảo N** về **ấp F, xã M** sinh sống thì **T** không đến thăm hỏi hay có động thái mong muốn vợ chồng hàn gắn. Nay Mai có yêu cầu ly hôn với Trần thì Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Ngô Trúc M**. Chị **Ngô Trúc M** được ly hôn với anh **Lương Thế T**; Về nuôi con chung: Sau khi ly hôn, chị **M** được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên **Lương Ngọc Bảo N**, sinh ngày 05/4/2019 và anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **M** không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: uNHADDNHẬN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đối với nguyên đơn chị **Ngô Trúc M** có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/12/2025 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **M** là phù hợp. Đối với bị đơn anh **L** Thế Trận mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **T** là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị **Ngô Trúc M** và anh **Lương Thế T** là hôn nhân hợp pháp. Theo chị **M** trình bày, sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể hàn gắn được. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh **T** do không còn tình cảm. Lời trình bày này của chị **M** là hoàn toàn phù hợp với nội dung xác minh về nguyên nhân mất hạnh phúc của chị **M** và anh **T** do chị **Võ Lê Ngọc H** là chị dâu của chị **M** cung cấp nên xác định chị **M** và anh **T** sống không hạnh phúc là có thật. Anh **T** vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày.

Xét thấy, chị **M** và anh **T** kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau một con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị sống ly thân, bỏ mặc, không quan tâm nhau, không còn yêu thương nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh **T** đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh **T** vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị **M** cương quyết được ly hôn với anh **T** do không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **M** là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên **Lương Ngọc Bảo N**, sinh ngày 05/4/2019, hiện đang sống với chị **M**. Sau khi ly hôn, chị **M** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Bảo Nghi

và không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con. Anh **T** đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Xét thấy, con chung **Bảo N1** hiện đang sống với chị **M** và chị **M** có đủ điều kiện đảm bảo trực tiếp nuôi con chung nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của con chung cần giao con chung cho chị **M** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị **M** không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Theo chị **M** trình bày là trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, anh **T** đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó, không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Chị **Ngô Trúc M** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long là phù hợp hoàn toàn với quy định pháp luật và nhận định của Tòa nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Ngô Trúc M**.

Chị **Ngô Trúc M** được ly hôn với anh **Lương Thế T**.

2. *Về nuôi con chung*: Sau khi ly hôn, chị **Ngô Trúc M** được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên **Lương Ngọc Bảo N**, sinh ngày 05/4/2019 và anh **L** Thế Trạng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **M** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị **Ngô Trúc M** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị **M** đã nộp theo biên lai thu số 0005740 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Mỏ Cày (69,16/10/2019) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

Nguyễn Hoàng Kim Sang

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

